

Hà Nội, ngày **24** tháng **5** năm 2017

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện tham dự kiểm tra nghiệp vụ
chính lý tài liệu lưu trữ và số hóa tài liệu lưu trữ năm 2017**

Căn cứ Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quản lý Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và hoạt động dịch vụ lưu trữ;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-VTLTNN ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước về việc thành lập Hội đồng kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ theo Thông tư số 09/2014/TT-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Biên bản ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ;

Hội đồng kiểm tra Thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện tham dự kiểm tra nghiệp vụ chính lý tài liệu lưu trữ và số hóa tài liệu lưu trữ năm 2017 bao gồm:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kiểm tra năm 2017

a) Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự kiểm tra nghiệp vụ chính lý tài liệu lưu trữ

- Khu vực phía Bắc: 55 thí sinh (Phụ lục 1).

- Khu vực phía Nam: 37 thí sinh (Phụ lục 2).

b) Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự kiểm tra nghiệp vụ số hóa tài liệu lưu trữ

- Khu vực phía Bắc: 20 thí sinh (Phụ lục 3).

- Khu vực phía Nam: 23 thí sinh (Phụ lục 4).

2. Danh sách thí sinh chưa đủ điều kiện tham dự kiểm tra năm 2017

- Danh sách thí sinh chưa đủ điều kiện dự kiểm tra nghiệp vụ chính lý tài liệu lưu trữ (Phụ lục 5).

- Danh sách thí sinh chưa đủ điều kiện dự kiểm tra nghiệp vụ số hóa tài liệu lưu trữ (Phụ lục 6).

Đề nghị các thí sinh cung cấp thêm các giấy tờ cần thiết trước ngày 31/5/2017 để Hội đồng kiểm tra xem xét, phê duyệt.

3. Đối với những thí sinh đăng ký kiểm tra đồng thời cả nghiệp vụ chỉnh lý tài liệu lưu trữ và số hóa tài liệu lưu trữ

Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước sẽ tiến hành tổ chức kiểm tra hai nghiệp vụ chỉnh lý tài liệu lưu trữ và số hóa tài liệu lưu trữ vào cùng một thời điểm. Vì vậy, với thí sinh đã đăng ký dự kiểm tra hai nghiệp vụ chỉ được lựa chọn tham dự một hình thức kiểm tra tại một khu vực. Đề nghị thí sinh liên hệ đăng ký với thư ký hội đồng theo số điện thoại 043.7667911 hoặc 0946308679.

Hội đồng kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ năm 2017 thông báo để các thí sinh biết. Thông báo này được niêm yết công khai tại trụ sở Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước (Số 12 Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội) và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước (<http://www.archives.gov.vn>)./.

Nơi nhận:

- Thứ trưởng Triệu Văn Cường (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c)
- Các Phó Cục trưởng (03);
- Trung tâm tin học (đăng trên website);
- Các thành viên Hội đồng Kiểm tra (07b);
- Lưu: VT, HĐKT, NVĐP (05b).

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Hoàng Trường

PHỤ LỤC SỐ 1

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ KIỂM TRA CHÍNH LÝ TÀI LIỆU LƯU TRỮ ĐỦ ĐIỀU KIỆN KHU VỰC PHÍA BẮC

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra	
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CP			Phía Nam	Phía Bắc
1	Nguyễn Xuân Bách	27/7/1988		Nam Định		Kỹ sư Cầu đường	CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLLT		Công ty Cổ phần Công nghệ Lưu trữ - Số hóa tài liệu HT	1/11/2011-10/5/2017		x
2	Lương Thị Chiên		1985	Bắc Giang	LT học và QTVP				Công ty Cổ phần Công nghệ Lưu trữ - Số hóa tài liệu lưu trữ	20/10/2010-10/4/2017		x
3	Phạm Thị Ngọc Diệp		2/1/1983	Thái Bình	LT học và QTVP				Trung tâm LTQG III tỉnh Thái Nguyên	01/10/2005-nay		x
4	Nguyễn Thiên Đô	9/6/1979		Thái Nguyên	LT học và QTVP				Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ hành chính ADDJ	2008-2017		x
5	Nguyễn Thị Bích Hải		17/12/1988	Bắc Ninh	LT học và QTVP				Công ty Cổ phần Đức Nghiệp	2012-2017		x
6	Lê Hồng Hải	23/6/1980		Hà Nội		Hành chính học	CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLLT		Công ty Cổ phần Đức Nghiệp	2010-nay		x
7	Trần Đình Hậu	22/8/1989		Hà Nam		Thông tin - Thư viện học	Bồi dưỡng nghiệp vụ Soạn thảo văn bản, VT, Lt		Công ty Cổ phần Công nghệ Lưu trữ - Số hóa tài liệu lưu trữ	20/11/2011-19/4/2017		x
8	Nguyễn Thị Hiền		3/1/1983	Hà Nội		Hành chính học	CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLLT		Công ty Cổ phần Đức Nghiệp	2010-nay		x
9	Nguyễn Thanh Hoa		3/5/1990	Hà Nội	DH Lưu trữ				Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ hành chính ADDJ	2012-2017		x
10	Hồ Thị Hòa		21/01/1969	Bình Định	LT học và QTVP				Ban Dân tộc tỉnh Bình Định	1990-nay		x
11	Dương Thị Hòa		20/11/1980	Hà Nội	LT học và QTVP				Trường cán bộ quản lý Giao thông vận tải	2003-nay		x
12	Nguyễn Viết Hoàng	28/2/1988		Hà Tĩnh		Quản trị văn phòng	CC Bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư - lưu trữ		UBND xã Sơn Thọ	10/2011-4/2017		x



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra	
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CĐ			Phía Nam	Phía Bắc
13	Nguyễn Hoàng		15/11/1983	Hà Giang		Cử nhân Sư phạm	Chứng chỉ nghiệp vụ VTLT		Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Hà Giang	8/2011 - 5/2017		x
14	Lê Thanh Hùng	01/01/1977		Đà Nẵng	LT học và QTVP				Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	2007-nay		x
15	Bùi Văn Huân	24/3/1982		Thái Nguyên	Lưu trữ học và Quản trị Vp				Chi cục VTLT tỉnh Thái Nguyên	3/2011-4/2017		x
16	Nguyễn Thị Bích Huệ		14/7/1961	Thái Nguyên	Lưu trữ học và Quản trị Vp				Chi cục VTLT tỉnh Thái Nguyên	1998-2016		x
17	Nguyễn Thanh Huyền		3/10/1978	Hà Nội		Kỹ sư Tin học ứng dụng	Chứng chỉ nghiệp vụ VTLT		Trung tâm đào tạo Nghiên cứu khoa học tổ chức và Quản lý	2011-nay		x
18	Lê Thu Hương		29/8/1983	Hà Nội	LT học và QTVP				Công ty Cổ phần Đức Nghiệp	2011-nay		x
19	Nguyễn Thị Hương		5/9/1978	Thái nguyên	Lưu trữ học và Quản trị Vp				Chi cục VTLT tỉnh Thái Nguyên	01/2011-4/2017		x
20	Bùi Quang Huy	16/11/1985		Hưng Yên		Kỹ sư xây dựng	CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT		Công ty Cổ phần Công nghệ lưu trữ - Số hóa tài liệu HT	19/4/2010-10/4/2017		x
21	Nguyễn Thị Khánh		6/6/1949	Hà Nội	ĐH Lưu trữ				Hội Văn thư - Lưu trữ tp Hà Nội	2004-2017		x
22	Nguyễn Văn Khiên	22/4/1981		Hưng Yên	LT học và QTVP				Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên	8/2006 - 4/2017		x
23	Nguyễn Văn Lâm	12/12/1986		Hà Nội		Kế toán	CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT		Công ty Cổ phần Công nghệ Lưu trữ - Số hóa tài liệu HT	2/1/2011-10/5/2017		x

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra	
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CP			Phía Nam	Phía Bắc
24	Nguyễn Thị Hương Lan			24/5/1979	Thái Nguyên	Lưu trữ học và Quản trị Vp			Chi cục VTLT tỉnh Thái Nguyên	01/1/2008-4/2017		x
25	Trần Thị Quỳnh Lan			7/8/1981	Yên Bái		Cử nhân Thông tin - Thư viện		Chi cục VTLT tỉnh Yên Bái	2008-2017		x
26	Quách Thị Liên			9/12/1959	Hà Nội	LT học và QTVP			Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn Hà Nội	3/1994-12/2014		x
27	Nguyễn Đăng Long			2/1/1980	Hà Nội	LT học và QTVP			Trung tâm Lưu trữ Dầu khí	2007-nay		x
28	Vương Thị Mây			15/9/1960	Cầu Giấy	LT học và QTVP			Trung tâm LTQG III	1978-2010		x
29	Nguyễn Anh Minh			22/10/1981	Phủ Thọ	LT học và QTVP			Công ty cổ phần thương mại và công nghệ lưu trữ miền Bắc	2010-nay		x
30	Vũ Thị Minh Ngọc			26/1/1986	Yên Bái		Hành chính học	CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT	Chi cục VTLT tỉnh Yên Bái	15/10/2010 - nay		x
31	Đỗ Thị Thanh Như			21/2/1981	Hà Nội	LT học và QTVP			Công ty cổ phần Dịch vụ Hành chính Văn phòng Thăng Long	2007-nay		x
32	Nguyễn Thị Tuyết Nhung			26/12/1978	Hà Nội	LT học và QTVP			Công ty Cổ phần Lilama Holding	2011-nay		x
33	Đỗ Việt Phúc			23/1/1984	Lai Châu	LT học và QTVP			Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Lai Châu	2006-2017		x
34	Hà Văn Quang			24/1/1986	Tuyên Quang	LT học và QTVP			Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ hành chính ADDJ	2012-2017		x
35	Trần Văn Quý			27/8/1979	Hà Nội	LT học và QTVP			Công ty cổ phần Dịch vụ Hành chính Văn phòng Thăng Long	2007-nay		x

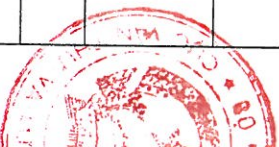
STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra	
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CĐ			Phía Nam	Phía Bắc
				Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội		Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Môi trường	CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT		Công ty Cổ phần đầu tư Đức Nghiệp	2011-nay		x
36	Nguyễn Thị Quỳnh		22/2/1990			Ths. Quản trị kinh doanh	CC bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT		Trung tâm đào tạo Nghiên cứu khoa học tổ chức và Quản lý	2010- nay		x
37	Nguyễn Thị Quỳnh		4/6/1988	Hà Nội					Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ hành chính ADDJ	2012-2017		x
38	Trần Duy Thăng	22/1/1988		Bắc Ninh	LT học và QTVP				Trung tâm LTQG III	2004- nay		x
39	Phạm Thị Thanh		6/3/1980	Thái Bình	LT học và QTVP				Công ty TNHH Dịch vụ Lưu trữ Bảo An	2012-2017		x
40	Nguyễn Văn Thanh	13/7/1980		Vĩnh Phúc		Quản trị kinh doanh	CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT		Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh Hưng Yên	11/2009- 4/2017		x
41	Lương Lê Thành	01/12/1982		Hung Yên		Tâm Lý học	CC Nghiệp vụ VTLT và Hành chính VP		Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ hành chính ADDJ	2012-2017		x
42	Nguyễn Thị Thu		16/4/1990	Tuyên Quang	ĐH Lưu trữ				Trung tâm LTQG III	1993-nay		x
43	Vương Thị Thu		16/4/1964	Hà Nội	LT học và QTVP				Văn phòng Sở xây dựng tỉnh Tuyên Quang	01/8/2003-nay		x
44	Cao Thị Minh Thu		29/9/1979	Tuyên Quang		Hành chính học		Trung cấp VTLT				
						Cư nhân Ngôn ngữ học	CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT					
45	Nguyễn Thị Thủy		16/1/1979	Hà Nội		Ngôn ngữ học	CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT		Trung tâm LTQG III	10/2007- nay		x
46	Nguyễn Thị Thùy		22/12/1962	Hà Nội		Cũ nhân Kinh tế	CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT		Sở Nội vụ Hà Nội	2004-2010; 2016-2017		x

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra		
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CP			Phía Nam	Phía Bắc	
47	Nguyễn Thị Thủy		18/1/1989	Bắc Ninh	LT học và QTVP				Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Hà Giang	12/2011-nay		x	
48	Đỗ Thị Thúy		3/4/1987	Thanh Hóa		Cử nhân Kế toán	Chứng chỉ nghiệp vụ VTLLT		Trung tâm Dịch vụ chuyển giao công nghệ VTLLT	2012-nay		x	
49	Nguyễn Văn Tình	1987		Hà Nội	LT học và QTVP				Công ty TNHH Dịch vụ Văn thư và Lưu trữ VN	2010-2017		x	
50	Nguyễn Thị Tình		1961	Thái Nguyên	LT học và QTVP				Chi cục VTLLT tỉnh Thái Nguyên	1999-2016		x	
51	Bùi Thị Toan		1/4/1979	Hải Dương		Thông tin thư viện		Trung cấp VTLLT	Chi cục VTLLT Hải Dương	6/2000-nay		x	
52	Nguyễn Công Trường	15/1/1956		Hà Nội		Người văn		Trung cấp VTLLT	Nội, Văn phòng Thành ủy Hà Nội	1977-2017		x	
53	Đặng Văn Tuấn	20/1/1979		Hà Nội	LT học và QTVP				Công ty cổ phần Dịch vụ Hành chính Văn phòng Thăng Long	2007-nay		x	
54	Đinh Thế Vinh	1981		Hà Nội	LT học và QTVP				Công ty TNHH Dịch vụ Văn thư và Lưu trữ VN	2010-2017		x	
55	Phạm Thị Yên		10/8/1965	Hà Nội		Cư nhân Chính trị	CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLLT		Trung tâm LTQG III	1987-nay		x	
Tổng												0	55

PHỤ LỤC SỐ 2

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ KIỂM TRA CHÍNH LÝ TÀI LIỆU LƯU TRỮ ĐỦ ĐIỀU KIỆN KHU VỰC PHÍA NAM

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra	
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CD			Phía Nam	Phía Bắc
1	Nguyễn Trường An	1989		Tiền Giang		Cử nhân Quản lý đất đai	CC Quản trị văn phòng và công tác VTLT		Trung tâm Công nghệ thông tin - Sở Tài nguyên và Môi trường - Tiền Giang	01/10/2011-26/4/2017	x	
2	Phan Thị Ngọc Ánh		1983	Tiền Giang		Cử nhân Tin học	CC Quản trị văn phòng và công tác VTLT		Trung tâm Công nghệ thông tin - Sở Tài nguyên và Môi trường - Tiền Giang	01/4/2009-26/4/2017	x	
3	Phan Thanh Cường	29/5/1989		An Giang		Khoa học Thư viện	CC học phân đại học ngành Lưu trữ học và Quản trị VP		Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang	01/10/2010-nay	x	
4	Nguyễn Thị Dung		2/3/1985	Đà Nẵng	LT học và QTVP				Chi cục VTLT thành phố Đà Nẵng	2011-nay	x	
5	Trần Thị Đàm		4/4/1979	Đồng Tháp	LT học và QTVP				Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh Đồng Tháp	6/2003-4/2017	x	
6	Mai Thị Giang		14/4/1986	Quảng Bình	LT học và QTVP				Trung tâm LTQG II	2010-nay	x	
7	Trần Hồ Quỳnh Giao		1986	Ninh Thuận	LT học và QTVP				Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh Ninh Thuận	5/4/2011-4/2017	x	
8	Nguyễn Thị Thanh Hải		25/7/1988	Vũng Tàu		Cử nhân Luật		Trung cấp Hành chính VT (chuyên ngành văn phòng)	Trung tâm Công nghệ thông tin Lưu trữ Tài nguyên và Môi trường	2009-2017	x	
9	Luong Văn Hạnh	7/12/1963		Đồng Tháp	LT học và QTVP				Chi Cục VTLT tỉnh Đồng Tháp	7/2004-4/2017	x	



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra	
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CĐ			Phía Nam	Phía Bắc
10	Đỗ Văn Hiến	30/7/1980		Hà Nội	LT học và QTVP				Trung tâm Công nghệ thông tin Lưu trữ Tài nguyên và Môi trường	2011-nay	x	
11	Trần Thị Hiếu		15/6/1985	Đà Nẵng	LT học và QTVP				Trung tâm Lưu trữ lịch sử tp Đà Nẵng	2009-nay	x	
12	Hồ Thị Quỳnh Hoa		11/1/1978	Hồ Chí Minh		Cử nhân Ngoại ngữ	CC học phần đại học LT học và Quản trị VP		Trung tâm LTQG II		x	
13	Trương Thị Hương		15/3/1974	Cà Mau	LT học và QTVP				Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau	4/1996-nay	x	
14	Nguyễn Văn Khoa	14/1/1986		Bắc Ninh	LT học và QTVP				Trung tâm LTQG II	2008-nay	x	
15	Phùng Trọng Khuê	1985		Lâm Đồng		Cử nhân Bảo tàng	CC bồi dưỡng nghiệp vụ VT-LT		Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Lưu trữ Sài Gòn	01/01/2011-nay	x	
16	Võ Ngọc Mai	28/8/1981		Bình Định	LT học và QTVP				Chi Cục VT-LT tỉnh Bình Định	8/2009-2017	x	
17	Nguyễn Phạm Hà Minh	16/12/1983		Hồ Chí Minh		CN Luật	CC quản trị văn phòng và văn thư, lưu trữ		Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Lưu trữ Sài Gòn	2011-nay	x	
18	Bùi Thu Nga		23/10/1985	Lâm Đồng		CN Lịch sử	CC học phần đại học ngành Lưu trữ học và Quản trị VP		Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV	2008-nay	x	
19	Trần Thị Thanh Nga		20/8/1979	Đà Nẵng		Cử nhân Kinh tế		Trung cấp VT-LT	Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng	2003-nay	x	
20	Trần Thị Hoàng Ngân		18/9/1989	An Giang		Khoa học Thư viện	CC học phần đại học ngành Lưu trữ học và Quản trị VP		Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang	01/10/2010-nay	x	

077

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra	
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CB			Phía Nam	Phía Bắc
21	Nguyễn Thị Ngâu		1/5/1987	An Giang	LT học và QTVP				Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang	01/4/2011 - nay	x	
22	Huỳnh Thị Ánh Ngọc		19/11/1985	Đà Nẵng	LT học và QTVP		Tin học VP		Trung tâm Lưu trữ lịch sử tp Đà Nẵng	6/2/2008 - nay	x	
23	Nguyễn Thanh Nhân	1973		Đồng Tháp	LT học và QTVP				phòng Nội vụ huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	2008-2017	x	
24	Phạm Thị Mỹ Nhân		18/8/1987	An Giang	LT học và QTVP				Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang	01/4/2011 - nay	x	
25	Nguyễn Thị Rằm		4/2/1965	Hồ Chí Minh	LT học và QTVP				Trung tâm LTQG II	1990 - nay	x	
26	Phạm Xuân Sáng	1988		Tiền Giang		Cử nhân Tin học	CC Quản trị văn phòng và công tác VTLT		Trung tâm Công nghệ thông tin - Sở Tài nguyên và Môi trường - Tiền Giang	01/7/2011 - 27/4/2017	x	
27	Phạm Văn Sự	31/10/1983		Ninh Bình		Kỹ sư CNTT	CC học phần đại học LT học và Quản trị VP		Trung tâm LTQG II	2005-2017	x	
28	Phạm Vũ Tài	15/3/1981		Hà Nội	LT học và QTVP				Trung tâm LTQG II	15/2/2011 - 2017	x	
29	Dương Thị Minh Tâm		1/1/1988	Đà Nẵng		Cử nhân Kế toán		Trung cấp Tin học - VTLT	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tp Đà Nẵng	2012 - nay	x	
30	Nguyễn Thị Thắm		1988	Lâm Đồng		Cử nhân Bảo tàng	CC bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT		Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Lưu trữ Sài Gòn	01/01/2011 - nay	x	
31	Hồ Minh Thúy		26/09/1976	Đồng Tháp	LT học và QTVP				Văn phòng HDND và UBND huyện Cao Lãnh	15/3/200 - 27/4/2017	x	
32	Lê Nhật Trường	1984		Tiền Giang		Cử nhân Tin học	CC Quản trị văn phòng và công tác VTLT		Trung tâm Công nghệ thông tin - Sở Tài nguyên và Môi trường - Tiền Giang	01/4/2009 - nay	x	



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra	
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CĐ			Phía Nam	Phía Bắc
33	Nguyễn Văn Tùng	5/8/1979		Hồ Chí Minh	LT học và QTVP				Trung tâm LTQG II Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ hành chính ADDJ	2005-nay	x	
34	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		22/7/1986	Quảng Trị	LT học và QTVP					2012-nay	x	
35	Đinh Thị Vân		2/2/1985	Bình Định		Cử nhân Luật		TC ngành Văn thư	Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh Đắk Nông	14/4/2010- nay	x	
36	Nguyễn Thị Kim Yến		1975	Tiền Giang		Cử nhân Luật		TC Văn thư- Lưu trữ	Trung tâm Công nghệ thông tin - Sở Tài nguyên và Môi trường - Tiền Giang	01/8/1999 - nay	x	
37	Nguyễn Thị Ngọc Yến		28/10/1985	Đà Nẵng	LT học và QTVP				Trung tâm Lưu trữ lịch sử tp Đà Nẵng	2008-nay	x	
Tổng											37	0

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ KIỂM TRA SỞ HÓA ĐỒ ĐIỀU KIỆN KHU VỰC MIỀN BẮC

PHỤ LỤC SỐ 3

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học/ CĐ/TC chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra	
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CĐ VTLT			Phía Nam	Phía Bắc
1	Lương Thị Chiên		9/7/1985	Bắc Giang		LT học và QTVP	Tin học B		Công ty Cổ phần Công nghệ Lưu trữ số hóa tài liệu HT	2/10/2010-nay		x
2	Triệu Thị Kim Cúc		30/6/1979	Hà Nội		LT học và QTVP	Tin học B		Chi cục VTLT thành phố Hà Nội	2011-nay		x
3	Trần Danh Đại		22/6/1975	Hà Nội	Kỹ sư CNTT			CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT	Trung tâm Tin học	2007-nay		x
4	Kim Đông Đô		21/10/1984	Hà Nội	Kỹ sư CNTT	LT học và QTVP		CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT	Trung tâm Tin học	2012-nay		x
5	Vũ Thị Hải		28/6/1962	Đắk Lắk		LT học và QTVP	Tin học		Công ty TNHH DVVP	2010-2017		x
6	Nguyễn Đức Hạnh	5/2/1991		Hà Giang	Kỹ sư CNTT	LT học và QTVP	CC Nghiệp vụ VTLT		Chi cục VTLT tỉnh Hà Giang	9/2011-5/2017		x
7	Nguyễn Thị Hân		6/12/1979	Hà Nội		LT học và QTVP	Tin học B		Chi cục VTLT Hà Nội	2011-2017		x
8	Lê Thị Hiền		29/11/1986	Hà Nội	CB CNTT			CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT	Trung tâm Tin học	2007-nay		x
9	Dương Thị Hòa		20/11/1980	Hà Nội		LT học và QTVP	Tin học B	CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT	Trường cán bộ quản lý Giao thông vận tải	2003-nay		x
10	Trần Ngọc Hưng		21/1/1982	Hà Nội	Kỹ sư CNTT				Trung tâm Tin học	2012-nay		x
11	Trình Thị Thu Hương		15/6/1979	Hà Nội		LT học và QTVP	UD CNTT cơ bản		Trung tâm Dịch vụ chuyên gia công nghệ văn thư lưu trữ			x

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học/ CĐ/TC chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra	
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CĐ VTLT			Phía Nam	Phía Bắc
12	Đỗ Quốc Khôi		6/7/1988	Thái Bình	Kỹ sư CNTT			CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT	Trung tâm Tin học	2012-nay		x
13	Lương Đình Thanh	12/10/1985		Hà Nội	TC CNTT			CC sơ cấp VTLT	Công ty cổ phần đầu tư Đức nghiệp	2011-nay		x
14	Nguyễn Thị Phương Thảo		19/12/1988	Hà Nội	TC Tin học VP	Lưu trữ học và QT Văn phòng			Công ty TNHH Dịch vụ và Văn phòng phẩm	2010-2017		x
15	Phạm Thị Thủy		28/12/1982	Hà Nội		LT học và QTVP	UD CNTT cơ bản		Trung tâm Đào tạo Nghiên cứu khoa học Tổ chức và quản lý	2010-nay		x
16	Nguyễn Mạnh Trung		7/8/1977	Hà Nội	Kỹ sư CNTT			CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT	Trung tâm Tin học	2007-nay		x
17	Nông Trung Vân	16/12/1988		Yên Bái	CĐ tin học			CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT	Chi cục VTLT tỉnh Yên Bái	15/9/2010-nay		x
18	Nguyễn Thị Xuân		4/9/1978	Hà Nội			Tin học B	Trung cấp VTLT	Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học VTLT	2012-nay		x
19	Phạm Thị Xuyên		17/2/1982	Đắk Lắk		LT học và QTVP	Tin học đại cương		Công ty TNHH MTV DV VP Hải Yên	2009-nay		x
20	Lê Thị Hồng Vân		10/7/1961	Hà Nội		Sử (chuyên ngành Lưu trữ)	Tin học B		Chi cục VTLT thành phố Hà Nội	2011-2016		x
Tổng											0	20

PHỤ LỤC SỐ 4

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ KIỂM TRA SỎ HÓA ĐỦ ĐIỀU KIỆN KHU VỰC MIỀN NAM

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học/ CB/TC chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra	
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CD VT/LT			Phía Nam	Phía Bắc
1	Trình Văn Bách	4/3/1986		Bắc Ninh		LT học và QTVP	Tin học A		Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II; Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Lưu trữ Sài Gòn	2010-2015; 2015-2017	x	
2	Nguyễn Cường	16/10/1980		Quảng Ngãi		LT học và QTVP	Tin học B		Trung tâm LTQG II		x	
3	Nguyễn Thị Dung	2/3/1985		Đà Nẵng		LT học và QTVP	Tin học địa cương		Chi cục VT/LT thành phố Đà Nẵng	2011-nay	x	
4	Thái Thị Ngọc Diệu	29/8/1985		Hồ Chí Minh		LT học và QTVP	Tin học A		Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Lưu trữ Sài Gòn	2009-nay	x	
5	Phan Thị Dù	29/7/1987		Lâm Đồng			Tin học B	TC hành chính văn thư	Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV	2009-nay	x	
6	Nguyễn Thị Thanh Hải	25/7/1988		Bà Rịa Vũng Tàu		Cử nhân Luật	Tin học B	Trung cấp Hành chính VT (chuyên ngành văn phòng)	Trung tâm Công nghệ thông tin Lưu trữ Tài nguyên và Môi trường	2009-2017	x	
7	Phạm Ngọc Hiền	2/9/1983		Lâm Đồng	Kỹ sư Tin học			CC Bồi dưỡng nghiệp vụ VT/LT	Trung tâm LTQG IV	2006-nay	x	
8	Đỗ Văn Hiến	30/7/1980		Hà Nội		LT học và QTVP	Tin học B		Trung tâm Công nghệ thông tin Lưu trữ Tài nguyên và Môi trường	2011-nay	x	
9	Nguyễn Thị Hoàn		29/9/1978	Hồ Chí Minh		LT học và QTVP	Tin học đại cương		Công ty cổ phần Dầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4/2017-nay	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học/ CĐ/TC chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra	
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CĐ VTLT			Phía Nam	Phía Bắc
10	Nguyễn Đức Hồng	25/11/1980		Lâm Đồng	Kỹ sư CNTT			CC học phần đại học ngành Lưu trữ học và Quản trị văn phòng	Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV	2006-nay	x	
11	Phạm Thị Huệ		1958	Hồ Chí Minh		LT học và QTVP	Tin học cơ bản		Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV	2006-2013	x	
12	Nguyễn Văn Khoa	14/01/1986		Bắc Ninh		LT học và QTVP	Tin học A		Trung tâm LTQG II	2008-nay	x	
13	Huỳnh Thị Ánh Ngọc		19/11/1985	Đà Nẵng		LT học và QTVP	Tin học VP		Trung tâm Lưu trữ lịch sử tp Đà Nẵng	6/2008-nay	x	
14	Đàm Thị Mai Phương		8/8/1972	Long An		LT học và QT VP	Tin học B		Phòng Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An Văn phòng Ban Nội chính Tỉnh ủy tỉnh Long An	2/2003-6/2012 7/2015 - nay	x	
15	Nguyễn Thị Rằm		4/2/1965	Hồ Chí Minh		LT học và QTVP	Tin học đại cương		Trung tâm LTQG II	1990-nay	x	
16	Huỳnh Thanh Sang	7/6/1987		Phú Yên		cử nhân Luật	Tin học A	Trung cấp Lưu trữ	Trung tâm LTQG IV	2009-nay	x	
17	Võ Quang Sơn	28/5/1968		Hồ Chí Minh		LT học và QTVP	Tin học đại cương		Trung tâm LTQG II		x	
18	Phạm Văn Sự	31/10/1983		Ninh Bình	Kỹ sư CNTT		CC học phần đại học LT học và Quản trị VP		Trung tâm LTQG II	2005-nay	x	
19	Phạm Vũ Tài	15/3/1981		Hà Nội	Kỹ sư Điện - Điện tử	LT học và QTVP			Trung tâm LTQG II	15/2/2011-2017	x	
20	Đặng Ngọc Tân	7/2/1985		Thái Nguyên	CĐ CNTT		CC học phần đại học LT học và Quản trị VP		Trung tâm LTQG II	2008-nay	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học/ CB/TC chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra		
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CB VTLLT			Phía Nam	Phía Bắc	
21	Nguyễn Văn Thích	10/8/1986		Lâm Đồng			Tin học B	Văn thư Lưu trữ	Trung tâm LTQG IV	2008-2014	x		
22	Ngô Đức Tùng	5/12/1982		Quảng Ngãi			Tin học VP	TH Kinh tế kỹ thuật Phương Đông chuyên ngành VTLLT CC Boi dưỡng nghiệp vụ VTLLT và soạn thảo VB	Chi cục VTLLT tỉnh Phú Yên Trung tâm LTQG IV	2009-4/2017	x		
23	Trương Quốc Việt	16/01/1986		Lâm Đồng	CD CNTT				Trung tâm LLTQG IV	2012-nay	x		
Tổng												23	0

12

DANH SÁCH THÍ SINH CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ KIẾN TRẢ NGHIỆP VỤ CHÍNH LÝ TÀI LIỆU LƯU TRỮ

PHỤ LỤC SỐ 5

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra		Ghi chú
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CD VTLLT			Phía Nam	Phía Bắc	
1	Nguyễn Ngọc Anh	25/10/1975		Quy Nhơn		CN Tin học	Chứng nhận nâng cao nghiệp vụ công tác VTLLT và ứng dụng CNTT trong công tác VTLLT		Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở tài nguyên và Môi trường Bình Định	2004-nay	x		Bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ VTLLT
2	Nguyễn Thị Thu Hòa		19/12/1973	Đà Nẵng			Cử nhân Kinh tế		Chi cục VTLLT thành phố Đà Nẵng		x		Bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ VTLLT (Giấy chứng nhận không được chấp nhận)
3	Phan Thị Liễu		15/2/1984	Đắk Nông				Trung cấp VTLLT	Trung tâm L.T.L.S tỉnh Đắk Nông	2011-2017	x		Bổ sung bằng tốt nghiệp đại học
4	Mai Thị Nguyệt		1983	Cà Mau		Khoa học thư viện			Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Cà Mau	2006-2017	x		Bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ VTLLT
5	Chánh Ngọc Quỳnh		13/9/1982	Tuyên Quang				Trung cấp Hành chính văn thư	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang	2007-nay		x	Bổ sung bằng tốt nghiệp đại học
6	Nguyễn Thị Kim Suong		16/4/1985	Đà Nẵng				Cao đẳng Quản trị Vp	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tp Đà Nẵng	2008-nay	x		Bổ sung bằng tốt nghiệp đại học
7	Đặng Ngọc Tân	7/2/1985		Thái Nguyên			CC học phần đại học LT học và Quản trị VP	Cao đẳng CNTT	Trung tâm LTQG II	2008-nay	x		Bổ sung bằng tốt nghiệp đại học

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra		Ghi chú
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CĐ VTLT			Phía Nam	Phía Bắc	
8	Lê Chí Thành	10/12/1978		Cà Mau		Cử nhân CNTT	Chứng nhận ứng dụng CNTT trong công tác VTLT theo công nghệ Web-Base		Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau	2008-nay	x		Bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT (Giấy chứng nhận không được chấp nhận)
9	Trần Nguyễn Tuyết Trinh		19/12/1989	Bình Định		Cử nhân CNTT	Giấy chứng nhận Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT của Cục VTLTNN		Trung tâm Công nghệ thông tin Lưu trữ Tài nguyên và Môi trường	2011-2017	x		Bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT (Giấy chứng nhận không được chấp nhận)
10	Trương Tiến Tuấn	23/11/1983		Hà Nội		Quản trị kinh doanh	Giấy chứng nhận Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT		Công ty cổ phần thương mại và công nghệ lưu trữ miền Bắc	2010-nay		x	Bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT (Giấy chứng nhận không được chấp nhận)
Tổng												8	2

PHỤ LỤC SỐ 6
DANH SÁCH THÍ SINH CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ KIỂM TRA SỞ HÓA TÀI LIỆU LƯU TRỮ

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học/CD/TC chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra		Ghi chú
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CD VT/LT			Phía Nam	Phía Bắc	
1	Nguyễn Ngọc Anh		25/10/1975	Quy Nhơn	Cử nhân Tin học				Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở tài nguyên và Môi trường Bình Định	2004-nay	x		Bổ sung chứng chỉ bởi đường nghiệp vụ VT/LT
2	Nguyễn Đức Hoàn	26/8/1989		Đắk Lắk	Kỹ sư CNTT				Công ty TNHH DVVP	2012-2017		x	Bổ sung chứng chỉ bởi đường nghiệp vụ VT/LT
3	Hồ Thị Hòa		21/01/1969	Bình Định		LT học và QTVP			Ban Dân tộc tỉnh Bình Định	1990-nay		x	Bổ sung chứng chỉ tin học
4	Nguyễn Thị Thu Hòa		19/12/1973	Đà Nẵng		Cử nhân Kinh tế	Chứng nhận của Cục		Chi cục VT/LT thành phố Đà Nẵng		x		Bổ sung chứng chỉ bởi đường nghiệp vụ VT/LT (Giấy chứng nhận không được chấp nhận)
5	Nguyễn Thanh Huyền		3/10/1978	Hà Nội	Kỹ sư tin học				Trung tâm Đào tạo Nghiên cứu khoa học Tổ chức và quản lý	2011-nay		x	Bổ sung chứng chỉ bởi đường nghiệp vụ VT/LT
6	Nguyễn Văn Khiên	22/4/1981		Hưng Yên		LT học và QTVP			Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên	8/2006 - 4/2017		x	Bổ sung chứng chỉ tin học
7	Phạm Thị Phương Lan		26/10/1974	Hà Nội		Cử nhân Luật	CC học phần đại học LT học và Quản trị VP		Trung tâm phát triển công nghệ Hành chính văn phòng - Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	2009-2017		x	Bổ sung bằng tốt nghiệp chuyên ngành tin học

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học/ CĐ/TC chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra		Ghi chú
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CĐ VTLT			Phía Nam	Phía Bắc	
8	Trần Thị Thanh Nga		20/8/1979	Đà Nẵng		Cử nhân Kinh tế		Trung cấp VT-LT	Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng	2003-nay	x		Bổ sung chứng chỉ tin học
9	Trần Thị Nhung		24/11/1988	Nam Định	Cử nhân CNTT		Giấy chứng nhận Bồi dưỡng của Cục VTLTNN		Trung tâm LTQG III	3/2011-nay	x		Bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT (Giấy chứng nhận không được chấp nhận)
10	Nguyễn Đức Ninh	25/10/1982		Hồ Chí Minh	Cử nhân CNTT		Giấy chứng nhận Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT		Trung tâm LTQG II	2011-2017	x		Bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT (Giấy chứng nhận không được chấp nhận)
11	Lương Lê Thành	01/12/1982		Hưng Yên		Tâm Lý học	Tin học B; CC bồi dưỡng VTLT		Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh Hưng Yên	11/2009-4/2017		x	Bổ sung bằng tốt nghiệp chuyên ngành tin học
12	Phạm Đức Thành	3/4/1984		Hồ Chí Minh		Cử nhân tiếng Pháp	Tin học A, CC học phần đại học LT và quản trị Vp		Trung tâm LTQG II	2009-nay	x		Bổ sung bằng tốt nghiệp chuyên ngành tin học

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Bản sao TN Đại học/CD/TC chuyên ngành	Đại học khác			Cơ quan công tác	Thời gian công tác	Khu vực đăng ký kiểm tra		Ghi chú
		Nam	Nữ			Bảng TN	Chứng chỉ	Bảng TC CD VTLLT			Phía Nam	Phía Bắc	
13	Lê Chí Thành	10/12/1978		Cà Mau	Cử nhân CNTT		Chứng nhận ứng dụng CNTT trong công tác VTLLT theo công nghệ Web-Base		Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau	2008-nay	x		Bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ VTLLT (Giấy chứng nhận không được chấp nhận)
14	Nguyễn Minh Trang	15/6/1990		Thái Nguyên	Cao đẳng CNTT		Giấy chứng nhận Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLLT của Cục VTLLTNN		Trung tâm LTQG II	2012-nay	x		Bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ VTLLT (Giấy chứng nhận không được chấp nhận)
15	Trần Nguyễn Tuyết Trinh	19/12/1989		Bình Định	Cử nhân CNTT		Giấy chứng nhận Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLLT		Trung tâm Công nghệ thông tin Lưu trữ Tài nguyên và Môi trường	2011-2017	x		Bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ VTLLT (Giấy chứng nhận không được chấp nhận)
Tổng													
											9	6	



